TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:94/2024/QĐST-VDS	*Q, ngày 31 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Hữu Thanh.**

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-VDS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 04/2024/QĐST-VDS ngày 15 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Đinh Thị T** sinh năm 1978;

HKTT và nơi ở: Xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, TP. Hà Nội.

** Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1958;

Quê quán và nơi cư trú cuối cùng: Xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, TP. Hà Nội.

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc dân sự:*

1. Ông **Trần Hữu T1**, sinh năm 1960;

2. Ông **Trần Hữu T2**, sinh năm 1963;

3. Bà **Trần Thị T3**, sinh năm 1968;

4. Ông **Trần Hữu T4**, sinh năm 1971, mất năm 1971;

5. Ông **Trần Hữu T5**, sinh năm 1975;

Đều có HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, TP. Hà Nội.

Ông T2, bà T3, ông T5 đều ủy quyền cho ông T1 theo Giấy ủy quyền ngày 13/3/2024.

Chị T và ông T1 có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Chị Đinh Thị T là người yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị L đã chết trình bày:*

Tôi là con dâu của bà Trần Thị L. Bà L mất tích đã gần 40 năm không có tin tức gì. Gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi và đã đăng báo tìm kiếm bà L nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì. Bà L chỉ có 01 người con duy nhất là chồng tôi nhưng cũng đã chết nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L đã chết để tôi có thể làm sổ đỏ cho thửa đất được ông bà ngoại (bố mẹ của bà L) cho vợ chồng tôi theo quy định của pháp luật.

Về gia đình của mẹ chồng tôi gồm có:

Bố mẹ đẻ của bà L là ông **Trần Hữu K**, sinh năm 1932, mất năm 2007; Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1932, mất năm 2008; Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống ông K, bà V sinh được 06 người con là:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1958; Bỏ đi từ năm 1985 đến nay không có tin tức gì, là người bị yêu cầu tuyên bố đã chết.

2. Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1960; Lấy vợ tại quê.

3. Ông Trần Hữu T2, sinh năm 1963; Lấy vợ tại quê.

4. Bà Trần Thị T3, sinh năm 1968; Lấy chồng tại quê.

5. Ông Trần Hữu T4, sinh năm 1971, mất năm 1971;

6. Ông Trần Hữu T5, sinh năm 1975. Lấy vợ tại quê.

Bà Trần Thị L không có chồng nhưng có một người con trai là Trần Hữu H, sinh năm 1979; mất năm 2021. Năm 2004 anh H kết hôn với tôi là Đinh Thị T, sinh năm 1978 được 03 người con là Trần Thùy N, sinh năm 2005; Cháu Trần Thị Minh P, sinh năm 2009; cháu Trần Mai A, sinh năm 2012. Đến ngày 10/01/2021, anh H đã mất do bị bệnh.

Theo lời kể của bà V thì: Trước đây bà L là người con gái đẹp nhất thôn. Trước năm 1985 bà có đi xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ xem bói. Ông thầy bói mù muốn lấy bà L nhưng bà L không đồng ý nên bị ông bỏ bùa yêu. Sau đó bà L sinh ra anh H. Từ khi bị bỏ bùa bà L hóa tâm thần lúc tỉnh, lúc mê bỏ đi Lg thang. Gia đình có đưa đi chữa trị khắp nơi nhưng không khỏi. Đến năm 1985 thì bà L bỏ đi khỏi gia đình. Gia đình tôi đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không thấy và chưa đăng báo đài gì cả.

Đến năm 2023, gia đình tôi muốn làm sổ đỏ thửa đất ông bà ngoại anh H cho vợ chồng tôi vào năm 2004 (có giấy tờ tặng cho đất) nhưng UBND xã hướng dẫn lên Tòa án nhân dân huyện Q làm thủ tục tuyên bố bà L đã chết mới làm được sổ đỏ. Tôi đã đến báo Công lý nhắn tìm 03 số báo liên tiếp số 101 ngày 20/12/2023, số 102 ngày 22/12/2023 và số 103 ngày 27/12/2023 với nội dung nhắn tìm bà Trần Thị L, sinh năm 1958; Quê quán và nơi cư trú cuối cùng; Xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội bỏ nhà đi từ năm 1985 đến nay chưa về. Gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Nay bà L ở đâu về ngay nhà để giải quyết thủ tục về đất đai. Sau một tháng kể từ ngày nhắn tìm được đang trên báo nếu bà L không về hoặc không có tin tức gì gia đình sẽ làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Q yêu cầu giải quyết việc yêu cầu tuyên bố bà L đã chết theo quy định của pháp luật. Nhưng từ đó đến nay gia đình tôi vẫn chưa có thông tin gì của bà L, không ai biết bà L ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Nay bà L không không có tin tức gì nên tôi là con dâu của bà L đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố mẹ chồng tôi là bà Trần Thị L, sinh năm 1958; Quê quán và nơi cư trú cuối cùng; Xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội đã chết theo quy định của pháp luật. Toà án nhân dân huyện Q đã Thông báo trên 3 số báo 22,23,24 báo Công Lý phát hành vào các ngày 15, 20 và 22 tháng 3 năm 2024 và phát trên đài VOV2 vào hồi 17 h 30 các ngày bà Trần Thị L ở đâu về ngay Toà án nhân dân huyện Q để giải quyết việc chị Đinh Thị T yêu cầu tuyên bố bà đã chết. Trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có tin tức gì Toà án sẽ giải quyết việc tuyên bố bà đã chết theo quy định của pháp luật. Đến nay đã hết thời hạn 4 tháng theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q sớm giải quyết việc dân sự tuyên bố bà L đã chết để tôi có căn cứ sang tên sổ đỏ cho gia đ tôi.

** Theo biên bản lấy lời khai của ông Trần Hữu T1 là người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc trình bày:*

Tôi là cậu của chị Đinh Thị T, là em ruột của bà Trần Thị L.

Tôi tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và được ông Trần Hữu T2, bà Trần Thị T3, ông Trần Hữu T5 là các em tôi ủy quyền cho tôi để để thay mặt các em tham gia tố tụng tại Tòa án từ khi vụ việc thụ lý cho tới khi giải quyết xong vụ việc theo Giấy ủy quyền ngày 13/3/2024.

Tôi xin trình bày với Tòa án như sau: Bố mẹ tôi là ông Trần Hữu K, sinh năm 1932, mất năm 2007 và bà Trần Thị V, sinh năm 1932, mất năm 2008.

Bố mẹ tôi sinh được 06 người con:

1- Bà Trần Thị L, sinh năm 1958;

2- Tôi là Trần Hữu T1, sinh năm 1960;

3- Ông Trần Hữu T2, sinh năm 1963;

4- Bà Trần Thị T3, sinh năm 1968;

5- Ông Trần Hữu T4, sinh năm 1971, mất năm 1971;

6- Ông Trần Hữu T5, sinh năm 1975;

Khoảng năm 1976-1977, bà L có bị tâm thần do đi xem thầy cúng. Tôi không biết thực hư như nào nhưng khi đi xem bói về bà L bắt đầu có triệu chứng giống bị bỏ bùa, cứ nói lảm nhảm, lúc tỉnh lúc không, trí nhớ lẫn lộn. Gia đình tôi đã cho bà L đi thăm khám nhiều nơi nhưng đều không chữa khỏi.

Năm 1978 tôi bắt đầu đi công an vũ trang. Sau đó năm 1979 bà L không lấy chồng nhưng có con và sinh ra anh Trần Hữu H. Anh H là con trai duy nhất của bà L.

Năm 2004, anh H lấy chị T và sinh được 03 người con là Trần Thùy N, sinh năm 2005; Trần Thị Minh P, sinh năm 2009 và Trần Mai A, sinh năm 2012. Đến năm 2021 anh H bị mất do bị bệnh.

Năm 1982 tôi xuất ngũ. Đến giữa năm 1985, bà L bỏ nhà đi, còn bà L đi đâu không ai biết. Gia đình tôi đã tìm kiếm nhiều nơi, nghe ai đồn ở đâu thì gia đình tôi cũng cố gắng đến đó để tìm kiếm nhưng đều không có tin tức gì của bà L.

Từ đó đến nay đã 38 năm trôi qua, gia đình tôi vẫn không biết bà L ở đâu, còn sống hay đã chết.

Do khi còn sống bố mẹ tôi có 01 thửa đất ở diện tích khoảng gần 03 sào và chia cho cho 03 người con là bà L, bà Tình và ông Thực. Thửa đất này đến nay chưa có sổ đỏ. Anh em tôi đều nhất trí và đồng thuận phân chia đất như bố mẹ tôi đã phân chia khi còn sống và không ai có tranh chấp gì.

Vì vậy, nay bà L không có người thừa kế hàng thứ nhất theo quy định của pháp luật nên để có căn cứ sang tên thửa đất cho gia đình chị T nên chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị L đã chết. Tôi có ý kiến về đơn yêu cầu của chị T như sau: Việc chị tôi là bà Trần Thị L bỏ đi biệt tích từ giữa năm 1985 cho đến nay là đúng sự thật nên tôi đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị L, sinh năm 1958; Quê quán và nơi cư trú cuối cùng: Xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, TP Hà Nội đã chết để cho chị T làm các thủ tục sang tên đất thừa kế theo quy định của pháp luật.

* Theo Đơn xin xác nhận của chị T ngày 13, 14 tháng 7 năm 2023,

- UBND xã Đ đã xác nhận: *"Công dân Trần Thị L hiện tại không có mặt tại địa phương và công dân Trần Hữu H đã chết năm 2021 là đúng"; "Ông Trần Hữu H là con ruột của bà Trần Thị L. Hiện UBND xã Đ không lưu trữ được sổ khai sinh gốc từ năm 1990 trở về trước".*

- Hàng xóm của bà L, ông Nguyễn Tiến Bình xác nhận: *"Bà L bị bệnh tâm thần, bỏ đi từ 1985 là đúng".*

* *Tại phiên họp,* người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị L đã chết.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự:*

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, thập chứng cứ và ra quyết định mở phiên họp.

Đương sự và Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết trên báo Công Lý; Đài VOV đúng thời hạn và đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ việc: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị L đã chết vì lý do bà L mất tích đã 39 năm; Gia đình và họ hàng đã tìm kiếm nhiều nơi, nhiều năm nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Về xác định ngày chết của bà Trần Thị L, do bà L đã bỏ đi biệt tích từ năm 1985 đến nay không có tin tức gì nên căn cứ vào Điểm d Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, đề nghị xác định ngày chết của bà Trần Thị L là ngày 01/01/1986.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Từ năm 1985 bà Trần Thị L đã đi khỏi nơi cư trú. Chị T và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, nhiều năm nhưng vẫn không có tin tức gì của bà L. Từ đó đến nay bà L đã bỏ đi biệt tích gần 39 năm, bà L không về địa phương, không liên lạc với gia đình, gia đình và địa phương không ai biết thông tin xác thực bà Trần Thị L đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Chị T đã làm thông báo nhắn tìm bà L ở đâu về ngay nhà để giải quyết về thủ tục đất đai đăng lên Báo Công Lý 03 số báo liên tiếp là 101, 102, 103 ra các ngày 20, 22, 27 tháng 12 năm 2023 nhưng từ đó đến nay vẫn không có tin tức gì.

Do đó chị T đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bà Trần Thị L đã chết. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của chị T, Tòa án đã thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết trên Báo Công Lý 03 số báo liên tiếp là 22, 23, 24 ra các ngày 15, 20, 22 tháng 3 năm 2024 và đã tiến hành phát tin thông báo tìm kiếm trên Đài phát thanh VOV2 phát vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 21, 22, 23 tháng 3 năm 2024 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Trần Thị L còn sống hay đã chết. Do vậy, yêu cầu của chị Đinh Thị T về việc tuyên bố bà Trần Thị L là đã chết là phù hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự và Điều

391 và 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xác định ngày chết của bà Trần Thị L:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự và căn cứ vào lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập, xác minh được thì thời điểm bà Trần Thị L biệt tích là từ năm 1985 (không xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng của bà L). Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Q xác định ngày bà L chết là ngày 01/01/1986.

[4] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Trần Thị L chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Chị Đinh Thị T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391, Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Đinh Thị T về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết.

Tuyên bố bà Trần Thị L, sinh ngày 28/6/1958; Quê quán và nơi cư trú cuối cùng: Xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội đã chết kể từ ngày 01/01/1986.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Trần Thị L đã chết:

2.1. Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2.2. Quan hệ tài sản của bà Trần Thị L được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Trần Thị L (nếu có) được giải quyết theo quy định của

pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Đinh Thị T thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS ND huyện Q;
- Chi Cục THA DS huyện Q;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hữu Thanh